

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35/2023/HS-ST
Ngày 07-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Cao Thế; bà Nguyễn Thị Trang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Cảnh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 07/7/2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 32/2023/TLST-HS ngày 09/6/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2023/QĐXXST-HS ngày 26/6/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Xuân L, sinh ngày: 02/7/1980 tại xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Xuân T, sinh năm 1957 và bà Trần Thị Q, sinh năm 1958; có vợ là Phan Thị Đ, sinh năm 1980 và 03 đứa con, lớn nhất 16 tuổi, nhỏ nhất 05 tuổi; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27/11/1998, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại khoản 2 Điều 198 Bộ luật Hình sự năm 1985, tại Bản án số 27/1998/HS-ST, chấp hành xong bản án ngày 28/8/2000; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2023 đến ngày 07/6/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cho gia đình bảo lãnh; hiện tại ngoại; có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Sỹ T1, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn V, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

+ Anh Nguyễn Duy K, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 11/3/2023, tại luồng nhập cảnh Cửa khẩu Quốc tế C, thuộc thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, Chi cục Hải quan cửa khẩu Quốc tế C phối hợp với Trạm Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế C tiến hành kiểm tra, soi chiếu hành lý của hành khách đi trên xe ô tô biển kiểm soát Lào 5789 của nhà xe “Tuấn V” do anh Ngô Sỹ T2, sinh năm 1982, trú tại thôn X, phường H, thành phố V, tỉnh Nghệ An điều khiển. Quá trình kiểm tra, soi chiếu hàng hóa của Phạm Xuân L, sinh năm 1980, trú tại thôn H, xã X, huyện N, tỉnh Hà Tĩnh phát hiện 01 thùng xốp màu trắng, có kích thước khoảng (50 x 45 x 37)cm, bên trong thùng xốp có 01 thùng Carton, kích thước khoảng (34 x 31,5 x 11,5)cm, trên thùng Carton có chữ “Mì tôm Hảo Hảo”, bên trong có 04 khối hình hộp tương tự nhau, kích thước mỗi khối khoảng (12 x 10 x 13)cm, bên ngoài bọc giấy có hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài; 01 chiếc Valy màu xám có kích thước khoảng (40 x 30 x 60)cm, bên trong chiếc Valy có 01 thùng Carton, kích thước khoảng (34 x 31,5 x 11,5)cm, trên thùng Carton có chữ “Mì tôm Hảo Hảo”, bên trong có 04 khối hình hộp tương tự nhau, kích thước mỗi khối khoảng (12 x 10 x 13)cm, bên ngoài bọc giấy có hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài. Phạm Xuân L khai nhận 08 khối hộp nêu trên là pháo hoa nổ loại 36 quả của L mua từ Lào đưa về Việt Nam để sử dụng. Xét thấy hành vi của Phạm Xuân L là vi phạm pháp luật, lực lượng chức năng đưa L cùng tang vật có liên quan về Chi cục Hải quan Cửa khẩu Quốc tế C để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng.

Tại bản Kết luận giám định số: 329/KL-KTHS, ngày 17/3/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh H kết luận: 08 vật hình khối, kích thước mỗi vật (12 x 10 x 13)cm, bên ngoài bọc giấy có hoa văn nhiều màu sắc và chữ nước ngoài, bên trong mỗi vật có 36 hình trụ tròn bằng giấy liên kết với nhau là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), có khối lượng 9,6kg.

Quá trình điều tra bị cáo Phạm Xuân L khai nhận: L làm nghề thợ sơn tại thành phố V, nước CHDCND Lào từ năm 2022. Ngày 09/3/2023, L đến một cửa hàng tại chợ V1, Lào để mua thuốc lá, L thấy có bán pháo loại 36 quả nên hỏi mua và biết được 01 hộp pháo có giá trị 100.000 Kíp Lào (tương đương khoảng 135.000 VNĐ). Do thấy pháo có giá thấp và có nhu cầu sử dụng nên, nên L mua 08 hộp pháo với số tiền 800.000 Kíp Lào. Sau đó L đưa pháo về cho vào trong 02 thùng Carton, mỗi thùng 04 hộp (loại thùng đựng mì tôm Hảo Hảo) rồi cất dấu vào một chiếc Valy màu xám để ở phòng trọ của L tại thành phố V. Khoảng 07 giờ ngày 11/3/2023, L lấy một thùng Carton đựng 04 hộp pháo bỏ vào một hộp xốp, thùng Carton đựng 04 hộp pháo còn lại L để trong Valy. Sau đó L đưa toàn bộ số pháo ra bên xe Viêng Chăn đón xe khách biển kiểm soát L của nhà xe “Tuấn V” để đưa về Việt Nam. Toàn bộ số pháo cất dấu trong thùng xốp và trong Valy của L được Nguyễn Duy K, sinh năm 2000, trú tại xóm B, xã H, huyện H, tỉnh Nghệ An (phụ xe) bỏ vào khoang hành lý của xe ô tô khách. Đến khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 11/3/2023, khi về đến luồng nhập cảnh Cửa khẩu Quốc tế C, lực lượng chức năng đã năng kiểm tra, phát hiện toàn bộ số pháo mà L cất dấu.

Vật chứng thu giữ: 08 hộp pháo có khối lượng 9,6kg, sau khi lấy mẫu giám định còn 9,36kg được bỏ vào 02 thùng Carton dán kín, trên mép dán giải niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đối tượng, đóng dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh H; 01 chiếc Valy màu xám, kích thước (41 x 30 x 60)cm, đã qua sử dụng; 01 thùng xốp màu trắng, kích thước (50 x 45 x 37)cm, đã qua sử dụng; 01 cuốn hộ chiếu số C 71058B, mang tên Phạm Xuân L, cấp ngày 08/4/2019, nơi cấp: Cục Q1. Toàn bộ những vật chứng này đã được Cơ quan điều tra chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện H cất giữ để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại cáo trạng số 39/CT-VKS-HS ngày 07/6/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Phạm Xuân L về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Xuân L về tội “Vận chuyển hàng cấm”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng tù, đồng thời đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo đã thừa nhận về hành vận chuyển hàng cấm của mình. Bị cáo không có ý kiến gì tranh luận đối với đại diện Viện kiểm sát và bị cáo không kêu oan, đồng thời thể hiện sự ăn năn, hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 11/3/2023, tại luồng nhập cảnh Cửa khẩu Quốc tế C, thuộc địa phận thôn H, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh, Phạm Xuân L đã bị Chi cục Hải quan Cửa khẩu Quốc tế C và Trạm Biên phòng Cửa khẩu Quốc tế C bắt quả tang khi đang vận chuyển 9,6kg pháo (có chứa thuốc pháo, khi bị kích thích hoặc đốt có gây tiếng nổ), từ nước Lào về Việt Nam với mục đích bị cáo khai là để sử dụng. Với trọng lượng pháo bị cáo vận chuyển là 9,6kg và bị cáo vận chuyển qua biên giới thì hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển hàng

cấm” quy định tại điểm k khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế mà cụ thể là xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh hàng cấm, ảnh hưởng đến tình hình trật tự tại địa phương. Do đó, cần phải xử lý nghiêm mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã từng phạm tội và đã bị kết án, nhưng đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, chấp hành tốt các quy định của pháp luật, mà còn tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, điều đó thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Nên xét thấy cần phải xử lý nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội thì bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo có cha vợ được tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhì và Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng Ba, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Thành khẩn khai báo” quy định tại tiết thứ nhất điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, do vậy miễn hình phạt bổ sung bằng tiền, để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm hòa nhập với cộng đồng là phù hợp và có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 thùng Carton có kích thước mỗi thùng (34 x 31,5 x 11,5)cm, trên thùng có chữ “Mỳ tôm Hảo Hảo”, được dán kín, trên mép dán giải niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đối tượng, đóng dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh H, bên trong có chứa 9,36kg pháo; 01 chiếc Valy màu xám kích thước khoảng (41 x 30 x 60)cm, đã qua sử dụng; 01 thùng xốp màu trắng, kích thước khoảng (50 x 45 x 37)cm, đã qua sử dụng. Đối với số pháo là đối tượng nhà nước cấm kinh doanh, còn những vật chứng còn lại là công cụ, phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng do đó cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với 01 hộ chiếu mang tên Phạm Xuân L, số hộ chiếu C 71058B, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để trả lại cho bị cáo.

[7] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về điều luật áp dụng; tội danh truy tố; mức hình phạt; xử lý vật chứng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về các nội dung khác:

Trong quá trình điều tra Phạm Xuân L khai số pháo có được L mua của người ở nước Lào. Tuy nhiên, do L không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xem xét, xử lý.

Đối với anh Ngô Sỹ T2 (chủ xe khách) và anh Nguyễn Duy K (phụ xe) hoàn toàn không biết việc L vận chuyển pháo từ Lào về Việt Nam, do vậy không có căn cứ để xem xét trách nhiệm của anh T2 và anh K.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm k khoản 2 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Xuân L phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Xuân L 24 tháng tù, bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2023 đến ngày 07/6/2023. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy 02 thùng Carton có kích thước mỗi thùng (34 x 31,5 x 11,5)cm, trên thùng có chữ “Mỳ tôm Hảo Hảo”, được dán kín, trên mép dán giải niêm phong có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đối tượng, đóng dấu tròn đỏ của Phòng K1 Công an tỉnh H, bên trong có chứa 9,36kg pháo; 01 chiếc Valy màu xám kích thước khoảng (41 x 30 x 60)cm, đã qua sử dụng; 01 thùng xốp màu trắng, kích thước khoảng (50 x 45 x 37)cm, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Xuân L 01 hộ chiếu mang tên Phạm Xuân L, số hộ chiếu C 71058B, cấp ngày 08/4/2019; nơi cấp: Cục Q1.

(Tình trạng, đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/6/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Hà Tĩnh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Hà Tĩnh).

4. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Hương Sơn;
- CA huyện Hương Sơn;
- THADS huyện Hương Sơn;
- THA hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: HSVA; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Mai Văn Đạt**

